TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐV** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 42/2020/QĐST-HNGĐ	*ĐV, ngày 18 tháng 6 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐV, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ các Điều 397, 212, 213, 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 10/2020/TLST-VHNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Từ Thị T - sinh năm: 1996; Địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện ĐV, tỉnh Quảng Ninh.

2. Anh Đỗ Văn V - sinh năm:1995; Địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện ĐV, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Từ Thị T và anh Đỗ Văn V thuận tình ly hôn. Sự thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Về con chung: Chị Từ Thị T và anh Đỗ Văn V có 01 con chung là Đỗ Thành Tr - sinh ngày: 08/9/2016. Chị T và anh V thỏa thuận chị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Đỗ Thành Tr - sinh ngày 08/9/2016 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi), anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị T mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), kể từ ngày 15/6/2020 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi). Sự thỏa thuận của hai bên là tự nguyện và bảo đảm được quyền lợi chính đáng của con chung.

[3] Về tài sản, vay nợ chung: Chị Từ Thị T và anh Đỗ Văn V thống nhất không có tài sản chung, không có vay nợ chung; chị Thu và anh Việt không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị T và anh V thỏa thuận chị T là người chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Từ Thị T và anh Đỗ Văn V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Từ Thị T có quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Đỗ Thành Tr - sinh ngày 08/9/2016. Anh Đỗ Văn V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị Từ Thị T, mức cấp dưỡng 1.500.000đ/tháng (Một triệu năm trăm nghìn đồng trên tháng), thời điểm cấp dưỡng từ ngày 15/6/2020 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con Đỗ Thành Tr mà không ai được cản trở. Chị T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản, vay nợ chung: Chị Từ Thị T và anh Đỗ Văn V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Từ Thị T tự nguyện chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) chị Thu đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002117 ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐV, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện ĐV;
- UBND xã X;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lưu Minh Đoàn